TAND HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HSST
Ngày: 30/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hải Đăng

Ông Lục Viết Sang

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang: Ông Dương Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2018/HSST ngày 15/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/HSST-QĐ ngày 19/11/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn D**, sinh năm 1991. Tên gọi khán: Không;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn TC, xã ĐL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1964 và con bà Lê Thị H, sinh năm 1965;

Vợ, con: Chưa có; gia đình có 03 anh em ruột bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*** Người bị hại:**

Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1967.

Địa chỉ: TC, xã ĐL, YT, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**

1. Anh Lê Quang H1, sinh năm 1984.

2. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1958 (vắng mặt).

3. Bà Hàn Thị H2, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: K1, thị trấn K, LG, Bắc Giang.

4. Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1986.

5. Bà Lê Thị H, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: TC, ĐL, YT, Bắc Giang (Đều có mặt).

Người làm chứng

1. Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Triệu Viết V, sinh năm 1988

3.Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1950

4. Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1964

5. Chị Lành Thị Q, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: TC, xã ĐL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

6. Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1943.

Địa chỉ: Thôn T, xã ĐL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

7. Ông Đào Mạnh D1, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 43, LTT, phường TP, thành phố BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 09/8/2018, Hoàng Văn D, sinh năm 1991 ở Thôn TC, xã ĐL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang mượn của anh Lê Quang H1, sinh năm 1984 ở K1, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Mio, mầu sơn đỏ mục đích để đi về nhà. Sau khi mượn xe của anh H1 thì D điều khiển xe mô tô về nhà chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1967 ở cùng thôn với D mục đích để gặp bạn là Hoàng Ngọc H4, sinh năm 1999 (con trai chị Th). Khi đến nhà chị Th, D thấy cổng khóa bên ngoài, D gọi nhưng không thấy có ai ở nhà. Sau khi quan sát không thấy có người ở đó nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà chị Th. D điều khiển xe mô tô đi quay về nhà trọ ở khu vực thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang lấy chiếc kìm cộng lực rồi quay lại nhà chị Th mục đích sẽ dùng chiếc kìm cộng lực để cắt khóa cửa để vào nhà chị Th trộm cắp tài sản. Khi quay lại nhà chị Th, lúc này vào khoảng 21 giờ, D đi xe mô tô ra phía cổng phụ nhà chị Th rồi để xe ở phía ngoài cổng và đẩy cửa đi bộ vào phía trong vườn. D bỏ lại đôi dép ở đó rồi đi vào hiên nhà chị Th. D cầm chiếc kìm cộng lực bằng tay cắt khóa cửa lách, sau khoảng 05 phút thì cắt được khóa. D mở cửa lách đi vào trong nhà, đến vị trí kệ để tivi, trên mặt kệ có 01 chiếc tivi, nhãn hiệu SONY 49 inch, có Model 49W660E, vỏ màu đen. D dùng hai tay bê chiếc tivi đó ra ngoài chỗ để xe mô tô đặt chiếc tivi lên phía sau yên xe, D dùng tay trái giữ chiếc tivi phía sau, tai phải lái xe rồi chở chiếc tivi đến nhà anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1958 ở K1, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang bán cho anh T với số tiền là 500.000đ, D đã chi tiêu cá nhân hết số tiền

trên. Sau khi chở ti vi đi bán, D mang xe mô tô trả lại cho anh H1. Đến 22 giờ 30 phút ngày 09/8/2018, chị Th về nhà phát hiện thấy mất ti vi đã trình báo sự việc đến Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường, thu giữ: 01 chiếc ổ khóa nhãn hiệu Việt Nhật bị đứt tai khóa (khóa đã qua sử dụng); 01 tai khóa bằng kim loại màu trắng đã bị đứt khỏi ổ khóa; 01 đôi dép nhựa màu xanh trên dép có chữ FANQU (dép đã qua sử dụng); 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại dài 46 cm, phần tay cầm của kìm bọc nhựa màu đen, dài 12 cm (kìm đã qua sử dụng).

Ngày 07/9/2018 anh T giao nộp chiếc ti vi nhãn hiệu SONY 49 inch, có Model 49W660E, vỏ màu đen.

Tại Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 07/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: 01 tivi nhãn hiệu Sony 49 inch, có model 49W660R, màu đen, được chủ sở hữu mua vào tháng 02 năm 2018, định giá tại thời điểm tháng 8/2018 là: 7.000.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 03/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: 01 khóa, nhãn hiệu Việt Nhật, được chủ sở hữu mua vào tháng 7 năm 2018 với giá 45.000 đồng. Giá trị tài sản tại thời điểm ngày 09/8/2018 là 30.000đ.

Tại Kết luận giám định số 1314/KL-KTHS ngày 02/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Kìm cộng lực gửi giám định có thể cắt được khóa nhãn hiệu "Việt Nhật" gửi giám định. Khi sử dụng kìm cộng lực cắt có thể tạo ra được dấu vết trên khóa nhãn hiệu "Việt Nhật" gửi giám định. Móc khóa và khóa nhãn hiệu "Việt Nhật" gửi giám định là của cùng một khóa. Không phát hiện thấy dấu vết đường vân trên khóa nhãn hiệu "Việt Nhật" và kìm cộng lực gửi giám định.

Tiến hành làm việc với anh Nguyễn Đức T, anh T thừa nhận có mua chiếc tivi nhãn hiệu SONY 49inch, có Model 49W660E, vỏ màu đen bị vỡ màn hình của Hoàng Văn D với số tiền 500.000đ. D có nói cho anh T biết chiếc tivi là của D, quá trình di chuyển từ nhà nên đã bị vỡ màn hình, D không có nhu cầu sử dụng chiếc tivi nữa nên bán. Anh T tưởng thật đồng ý mua chiếc tivi của D. Do chiếc tivi đó bị vỡ màn hình nên sau đó anh T đã mang đến của hàng sửa chữa của anh Đào Mạnh D1, sinh năm 1968 ở số 43, đường LTT, phường TP, thành phố BG thay thế màn hình, chi phí thay thế là 4.800.000đ anh T không biết chiếc ti vi mua của D là tài sản trộm cắp, anh Lê Quang H1 không biết việc D mượn xe mô tô của mình đi trộm cắp tài sản nên không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị H, sinh năm 1965 ở Thôn TC, xã ĐL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang (là mẹ của D) đã bồi thường cho chị Hoàng Thị Th số tiền là 13.000.000đ. Chị Th không đề nghị lấy lại chiếc tivi nhãn hiệu SONY 49 inch, vỏ màu đen và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Hoàng Văn T1,

sinh năm 1986 ở Thôn TC, xã ĐL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang (là anh trai của D) đã bồi thường cho anh Nguyễn Đức T số tiền là 4.800.000đ, anh T không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh T1 có đề nghị được xin lại chiếc tivi do D trộm cắp.

Với nội dung trên tại báo trạng số 40/CT-VKS-YT ngày 14/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Hoàng Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn D có mặt đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án

Về phía người bị hại là chị Hoàng Thị Th vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, chị xác định là đã được bà H bồi thường số tiền 13.000.000đ, nên không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức T và chị Hàn Thị H2 đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra xác định là đã được anh T1 bồi thường số tiền 4.800.000đ, nên không có yêu cầu gì thêm.

Bà Lê Thị H là mẹ đẻ của bị cáo có mặt tại phiên tòa xác định là đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 13.000.000đồng cho gia đình bị hại. Nay bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại bà số tiền trên.

Anh Hoàng Văn T1 là anh trai bị cáo có mặt tại phiên tòa xác định anh đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 4.800.000đ cho anh T. Nay anh không có yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường cho anh T và đề nghị được xin lại chiếc tivi.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Của Bộ luật hình sự.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm i, s, b khoản 1 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn D từ 08 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo Hoàng Văn D không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo:Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố , xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Hoàng Văn D có mặt đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cùng tang vật chứng thu giữ được, lời khai của người bị hại, người liên quan, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 09/8/2018 tại Thôn TC, xã ĐL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; Hoàng Văn D đã lợi dụng sơ hở nhà chị Th không có ai ở nhà nên D đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc tivi nhãn hiệu SONY 49 inch, có Model 49W660E, vỏ màu đen của gia đình chị Th trị giá 7.000.000đ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Điều đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" như vậy bản Cáo trạng số 40 ngày 14/11/2018của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Hoàng Văn D tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây nên sự hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã chủ động vận động gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả, nên cần áp dụng điểm i, s, b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nêu trên. HĐXX xét thấy bị cáo là người dân lao động lương thiện, có nhân thân tốt nhất thời phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên khi lượng hình xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Đối với anh Nguyễn Duy T mua lại chiếc ti vi nhưng không biết là tài sản do D trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Lê Quang H1 là người cho bị cáo D mượn xe nhưng không biết D sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với bà H và anh T1 đã bỏ tiền ra để bồi thường thay cho bị cáo D nhưng bà H và anh T1 không có yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã giải quyết xong và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 hộp bìa cát tông được dán kín niêm phong bằng giấy của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thế có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Công an thị trấn Cầu Gồ - Yên Thế bên trong đựng 01 tivi SONY màn hình phẳng loại 49 inch, vỏ mầu đen, phần nhựa phía sau màn hình có dán 01 tem mầu trắng in chữ MODEL NO. KDL49W660E.SER.NO.5519973 OCTOBER 2017 anh T1 đã bỏ tiền ra bồi thường và có đề nghị được xin lại, nên cần được chấp nhận trả lại anh T1 chiếc ti vi trên.

Đối với 01 hộp bìa cát tông được dán kín niêm phong bằng giấy của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Công an xã Đồng Lạc - Yên Thế bên trong đựng 01 kìm cộng lực bằng kim loại, tay cầm bọc nhựa mầu đen là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công.

Đối với 01 phong bì thư của Công an huyện Yên Thế được niêm phong dán kín bằng dấu của công an thị trấn Cầu Gồ - Yên Thế có chữ ký của các thành phần tham gia, ghi ký hiệu khóa Việt Nhật, bên trong đựng 01 khóa nhãn hiệu Việt Nhật móc khóa bị đứt, 01 móc khóa bằng kim loại màu trắng; 01 hộp bìa cát tông được dán kín niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Công an thị trấn Cầu Gồ - Yên Thế bên trong đựng 01 đôi dép nhựa mầu xanh, trên dép có chữ FanQu không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s, b khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: Hoàng Văn D 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã ĐL, hyện YT, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 kìm cộng lực bằng kim loại, tay cầm bọc nhựa mầu đen.

Trả cho anh Hoàng Văn T1 01 ti vi SONY màn hình phẳng loại 49inch, vỏ mầu đen, phần nhựa phía sau màn hình có dán 01 tem mầu trắng in chữ MODEL NO. KDL 49W660E.SER.NO.5519973 OCTOBER 2017

Tịch thu tiêu hủy 01 khóa nhãn hiệu "VIỆT NHẬT" móc khóa bị đứt, 01 móc khóa bằng kim loại màu trắng; 01 đôi dép nhựa màu xanh trên dép có chữ FanQu.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Công an huyện Yên Thế;
- THA huyện Yên Thế;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Ngọc Chung